

Số: 275/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 247/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê N, sinh năm 1986

Địa chỉ: 212/31/6 đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Ngọc H, sinh năm 1984

Địa chỉ: 56A Đường số D, phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 101 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê N và bà Trần Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê N và bà Trần Ngọc H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01/2015 ngày 07/8/2015 của Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Quận 2 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Hoàng Thiên A, sinh ngày 30/7/2015 và Lê An V, sinh ngày 17/9/2016 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Lê N cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng/con chung (tổng cộng là 8.000.000 đồng/tháng) cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hai bên giao nhận trực tiếp vào ngày 10 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Ngọc H cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Lê N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Lê N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nhĩ đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0027703 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Ông Lê N đã nộp đủ án phí. Bà Trần Ngọc H không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSNDQ2;
- CCTHADSQ2;
- UBND phường Bình Trưng Đông, Quận 2;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Ngọc Phú

